Unit 9: Cities of the world

I. Collocations

No.	Collocation	Meaning
1	Be excited about	Hào hứng về
2	Be famous for	Nổi tiếng vì
3	Be full of = Be packed / crowded with	Đông đúc, đầy
4	Be proud of = Take pride in	Tự hào
5	Borrow sth from sb	Mượn
6	Feel about	Cảm nhận về
7	Lend sth to sb	Cho mượn, cho vay
8	Look forward to V-ing	Trông đợi
9	Look like	Giống
10	Take off >< land / touch down	Cất cánh (máy bay) Hạ cánh

LIVEWORKSHEETS